

Số: 2601681ĐKLN/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH  
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Đinh, nẹp, vít dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: A Plus Biotechnology Co., Ltd, 3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029, TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG CONG XƯƠNG CHÂU Á, 133 Dương Bá Trạc, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số  
ngày 07 tháng 05 năm 2026./.

88/QĐ-HTTB

***Nơi nhận:***

- CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG CONG  
XUỐNG CHÂU Á;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Lợi**

## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

### 1. Mục đích sử dụng:

Được sử dụng để cố định ổ gãy, hỗ trợ kết hợp xương và duy trì sự ổn định của các đoạn xương gãy.

Áp dụng trong các phẫu thuật cắt xương, điều trị gãy xương, không liền xương, liền xương sai lệch, hàn khớp, tái tạo xương, đồng thời hỗ trợ cố định các mảnh xương nhỏ và một số dạng trật khớp.

Có thể triển khai tại nhiều vị trí giải phẫu như chi trên, chi dưới và vùng chậu.... Sản phẩm cũng được thiết kế hoặc chỉ định đặc biệt cho xương nhỏ và các mảnh xương gãy nhỏ.

### 2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

### 3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Nẹp khóa	Distal Lateral Femur Locking Plate	0502-0000-06, 0502-0001-06, 0502-0000-08, 0502-0001-08, 0502-0000-10, 0502-0001-10, 0502-0000-12, 0502-0001-12, 0502-0000-14, 0502-0001-14, 0502-0000-16, 0502-0001-16		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
2	Nẹp khóa	Proximal Lateral Tibia Locking Plate	0702-0100-04, 0702-0101-04, 0702-0100-06, 0702-0101-06, 0702-0100-08, 0702-0101-08, 0702-0100-10, 0702-0101-10,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0702-0100-12, 0702-0101-12, 0702-0100-14, 0702-0101-14				
3	Nẹp khóa	Proximal Lateral Humerus Locking Plate	0202-0100-03, 0202-0101-03, 0202-0100-04, 0202-0101-04, 0202-0100-05, 0202-0101-05, 0202-0100-06, 0202-0101-06, 0202-0100-07, 0202-0101-07, 0202-0100-08, 0202-0101-08, 0202-0100-09, 0202-0101-09, 0202-0100-10, 0202-0101-10, 0202-0100-11, 0202-0101-11, 0202-0100-12, 0202-0101-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaoh Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
4	Nẹp khóa	Proximal Medial Tibia Locking Plate	0701-0100-04, 0701-0101-04, 0701-0100-06, 0701-0101-06, 0701-0100-08, 0701-0101-08, 0701-0100-10, 0701-0101-10,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaoh Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0701-0100-12, 0701-0101-12, 0701-0100-14, 0701-0101-14				
5	Nẹp khóa	Distal Clavicle Hook Locking Plate	0000-0000-03, 0000-0001-03, 0000-0000-04, 0000-0001-04, 0000-0000-05, 0000-0001-05, 0000-0000-06, 0000-0001-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
6	Nẹp khóa	Distal Radius Locking Plate	0401-0006-02, 0401-0006-04, 0401-0006-06, 0401-0006-08, 0401-0006-10, 0401-0006-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
7	Nẹp khóa	Dynamic Compression Locking Plate	0202-0806-04, 0202-0806-06, 0202-0806-08, 0202-0806-10, 0202-0806-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
8	Nẹp khóa	Distal H.A.Y Locking Plate	0215-0001-04, 0215-0000-04, 0215-0001-05, 0215-0000-05, 0215-0001-06, 0215-0000-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
9	Nẹp khóa	Distal Medial Humerus	0201-0000-04,		A Plus	3F., No. 23,	TAIWAN,

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Locking Plate	0201-0000-06, 0201-0000-08, 0201-0000-10, 0201-0000-12, 0201-0000-14		Biotechnology Co., Ltd	Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	PROVINCE OF CHINA
10	Nẹp khóa	Distal Lateral Tibia Locking Plate	0702-0001-04, 0702-0000-04, 0702-0001-06, 0702-0000-06, 0702-0001-08, 0702-0000-08, 0702-0001-10, 0702-0000-10, 0702-0001-12, 0702-0000-12, 0702-0001-14, 0702-0000-14		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
11	Nẹp khóa	Distal Medial Tibia Locking Plate	0701-0001-04, 0701-0000-04, 0701-0001-06, 0701-0000-06, 0701-0001-08, 0701-0000-08, 0701-0001-10, 0701-0000-10, 0701-0001-12, 0701-0000-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
12	Nẹp khóa	Calcaneus Locking Plate	1202-0800-01, 1202-0801-01, 1202-0800-02, 1202-0801-02, 1202-0800-03,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1202-0801-03				
13	Vít xoắn	Cancellous Screw $\phi$ 6.5	1065-0303-30, 1065-0303-32, 1065-0303-34, 1065-0303-36, 1065-0303-38, 1065-0303-40, 1065-0303-42, 1065-0303-44, 1065-0303-46, 1065-0303-48, 1065-0303-50, 1065-0303-52, 1065-0303-54, 1065-0303-55, 1065-0303-56, 1065-0303-58, 1065-0303-60, 1065-0303-65, 1065-0303-70, 1065-0303-75, 1065-0303-80, 1065-0303-85, 1065-0303-90, 1065-0303-95, 1065-0303-100, 1065-0303-105, 1065-0303-110, 1065-0303-115, 1065-0303-120		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
14	Vít xoắn	Cancellous Screw $\phi$ 4.0	1040-0303-20, 1040-0303-22,		A Plus Biotechnology	3F., No. 23, Qiaohe Rd.,	TAIWAN, PROVINCE OF

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1040-0303-24, 1040-0303-26, 1040-0303-28, 1040-0303-30, 1040-0303-32, 1040-0303-34, 1040-0303-36, 1040-0303-38, 1040-0303-40, 1040-0303-42, 1040-0303-44, 1040-0303-46, 1040-0303-48, 1040-0303-50, 1040-0303-52, 1040-0303-54, 1040-0303-55, 1040-0303-56, 1040-0303-58, 1040-0303-60, 1040-0303-65, 1040-0303-70, 1040-0303-75, 1040-0303-80, 1040-0303-85, 1040-0303-90, 1040-0303-95		Co., Ltd	Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	CHINA
15	Vít khóa	Locking Screw φ 5.0	0850-0302-12, 0850-0302-14, 0850-0302-16, 0850-0302-18, 0850-0302-20, 0850-0302-22,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0850-0302-24, 0850-0302-26, 0850-0302-28, 0850-0302-30, 0850-0302-32, 0850-0302-34, 0850-0302-36, 0850-0302-38, 0850-0302-40, 0850-0302-42, 0850-0302-44, 0850-0302-46, 0850-0302-48, 0850-0302-50, 0850-0302-55, 0850-0302-60, 0850-0302-65, 0850-0302-70, 0850-0302-75, 0850-0302-80, 0850-0302-85, 0850-0302-90, 0850-0302-95, 0850-0302-100, 0850-0302-105, 0850-0302-110, 0850-0302-115, 0850-0302-120				
16	Vít khóa	Locking Screw φ 4.0	0840-0302-10, 0840-0302-12, 0840-0302-14, 0840-0302-16, 0840-0302-18,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0840-0302-20, 0840-0302-22, 0840-0302-24, 0840-0302-26, 0840-0302-28, 0840-0302-30, 0840-0302-32, 0840-0302-34, 0840-0302-36, 0840-0302-38, 0840-0302-40, 0840-0302-42, 0840-0302-44, 0840-0302-46, 0840-0302-48, 0840-0302-50, 0840-0302-52, 0840-0302-54, 0840-0302-55, 0840-0302-56, 0840-0302-58, 0840-0302-60, 0840-0302-65, 0840-0302-70, 0840-0302-75, 0840-0302-80, 0840-0302-85, 0840-0302-90, 0840-0302-95				
17	Vít khóa	Locking Screw φ 2.7	0827-0302-08, 0827-0302-10, 0827-0302-12, 0827-0302-14,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0827-0302-16, 0827-0302-18, 0827-0302-20, 0827-0302-22, 0827-0302-24, 0827-0302-26, 0827-0302-28, 0827-0302-30, 0827-0302-32, 0827-0302-34, 0827-0302-36, 0827-0302-38, 0827-0302-40, 0827-0302-42, 0827-0302-44, 0827-0302-46, 0827-0302-48, 0827-0302-50, 0827-0302-55, 0827-0302-60			City, 235029	
18	Vít khóa	Locking Screw $\phi$ 2.4	0824-0302-08, 0824-0302-10, 0824-0302-12, 0824-0302-14, 0824-0302-16, 0824-0302-18, 0824-0302-20, 0824-0302-22, 0824-0302-24, 0824-0302-26, 0824-0302-28, 0824-0302-30, 0824-0302-32,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0824-0302-34, 0824-0302-36, 0824-0302-38, 0824-0302-40				
19	Vít vỏ	Cortex Screw φ 4.5	0945-0302-10, 0945-0302-12, 0945-0302-14, 0945-0302-16, 0945-0302-18, 0945-0302-20, 0945-0302-22, 0945-0302-24, 0945-0302-26, 0945-0302-28, 0945-0302-30, 0945-0302-32, 0945-0302-34, 0945-0302-36, 0945-0302-38, 0945-0302-40, 0945-0302-42, 0945-0302-44, 0945-0302-46, 0945-0302-48, 0945-0302-50, 0945-0302-52, 0945-0302-54, 0945-0302-55, 0945-0302-56, 0945-0302-58, 0945-0302-60, 0945-0302-65, 0945-0302-70,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0945-0302-75, 0945-0302-80, 0945-0302-85, 0945-0302-90, 0945-0302-95				
20	Vít vỏ	Cortex Screw $\phi$ 4.0	0940-0302-10, 0940-0302-12, 0940-0302-14, 0940-0302-16, 0940-0302-18, 0940-0302-20, 0940-0302-22, 0940-0302-24, 0940-0302-26, 0940-0302-28, 0940-0302-30, 0940-0302-32, 0940-0302-34, 0940-0302-36, 0940-0302-38, 0940-0302-40, 0940-0302-42, 0940-0302-44, 0940-0302-46, 0940-0302-48, 0940-0302-50, 0940-0302-52, 0940-0302-54, 0940-0302-55, 0940-0302-56, 0940-0302-58, 0940-0302-60, 0940-0302-65,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0940-0302-70, 0940-0302-75, 0940-0302-80, 0940-0302-85, 0940-0302-90, 0940-0302-95				
21	Nẹp khóa	Distal R.A.F Locking Plate	0401-0000-02, 0401-0000-03, 0401-0000-04, 0401-0000-05, 0401-0000-06, 0401-0000-08, 0401-0000-10, 0401-0000-12, 0401-0000-14, 0401-0000-16, 0401-0000-18, 0401-0000-20, 0401-0001-02, 0401-0001-03, 0401-0001-04, 0401-0001-05, 0401-0001-06, 0401-0001-08, 0401-0001-10, 0401-0001-12, 0401-0001-14, 0401-0001-16, 0401-0001-18, 0401-0001-20		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
22	Nẹp khóa	Distal F.D.H Locking Plate	0602-0000-02, 0602-0000-03,		A Plus Biotechnology	3F., No. 23, Qiaohe Rd.,	TAIWAN, PROVINCE OF

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0602-0000-04, 0602-0000-05, 0602-0000-06, 0602-0000-07, 0602-0000-08, 0602-0000-09, 0602-0000-10, 0602-0000-11, 0602-0000-12, 0602-0000-13, 0602-0000-14, 0602-0001-02, 0602-0001-03, 0602-0001-04, 0602-0001-05, 0602-0001-06, 0602-0001-07, 0602-0001-08, 0602-0001-09, 0602-0001-10, 0602-0001-11, 0602-0001-12, 0602-0001-13, 0602-0001-14		Co., Ltd	Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	CHINA
23	Nẹp khóa	Femur A.B.S Locking Plate	0502-0806-05, 0502-0806-06, 0502-0806-07, 0502-0806-08, 0502-0806-09, 0502-0806-10, 0502-0806-11, 0502-0806-12, 0502-0806-13,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0502-0806-14, 0502-0806-15, 0502-0806-16, 0502-0806-17, 0502-0806-18, 0502-0806-19, 0502-0806-20, 0502-0806-21, 0502-0806-22				
24	Nẹp khóa	Distal C.A.S Locking Plate	0002-0000-02, 0002-0000-03, 0002-0000-04, 0002-0000-05, 0002-0000-06, 0002-0000-07, 0002-0000-08, 0002-0000-09, 0002-0000-10, 0002-0000-11, 0002-0000-12, 0002-0000-13, 0002-0000-14, 0002-0001-02, 0002-0001-03, 0002-0001-04, 0002-0001-05, 0002-0001-06, 0002-0001-07, 0002-0001-08, 0002-0001-09, 0002-0001-10, 0002-0001-11, 0002-0001-12,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0002-0001-13, 0002-0001-14				
25	Nẹp khóa	Distal H.A.Y Locking Plate	1515-0000-03, 1515-0000-04, 1515-0000-05, 1515-0000-06, 1515-0000-07, 1515-0001-03, 1515-0001-04, 1515-0001-05, 1515-0001-06, 1515-0001-07		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
26	Nẹp khóa	Distal R.A.F Locking Plate	1400-0000-02, 1400-0000-03, 1400-0000-04, 1400-0000-05, 1400-0000-06, 1400-0000-08, 1400-0000-10, 1400-0000-12, 1400-0001-02, 1400-0001-03, 1400-0001-04, 1400-0001-05, 1400-0001-06, 1400-0001-08, 1400-0001-10, 1400-0001-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
27	Vít khóa	Locking Screw $\phi$ 1.5	0815-0302-06, 0815-0302-07, 0815-0302-08, 0815-0302-09,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0815-0302-10, 0815-0302-11, 0815-0302-12, 0815-0302-13, 0815-0302-14, 0815-0302-15, 0815-0302-16, 0815-0302-18, 0815-0302-20, 0815-0302-22, 0815-0302-24, 0815-0302-26, 0815-0302-28, 0815-0302-30			City, 235029	
28	Vít khóa	Locking Screw φ 2.0	0820-0302-06, 0820-0302-07, 0820-0302-08, 0820-0302-09, 0820-0302-10, 0820-0302-11, 0820-0302-12, 0820-0302-13, 0820-0302-14, 0820-0302-15, 0820-0302-16, 0820-0302-18, 0820-0302-20, 0820-0302-22, 0820-0302-24, 0820-0302-26, 0820-0302-28, 0820-0302-30		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohed Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
29	Vít vỏ	Cortical Screw $\phi$ 1.5	0915-0302-06, 0915-0302-07, 0915-0302-08, 0915-0302-09, 0915-0302-10, 0915-0302-11, 0915-0302-12, 0915-0302-13, 0915-0302-14, 0915-0302-15, 0915-0302-16, 0915-0302-18, 0915-0302-20, 0915-0302-22, 0915-0302-24, 0915-0302-26, 0915-0302-28, 0915-0302-30		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
30	Vít vỏ	Cortical Screw $\phi$ 2.0	0920-0302-06, 0920-0302-07, 0920-0302-08, 0920-0302-09, 0920-0302-10, 0920-0302-11, 0920-0302-12, 0920-0302-13, 0920-0302-14, 0920-0302-15, 0920-0302-16, 0920-0302-18, 0920-0302-20, 0920-0302-22, 0920-0302-24,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0920-0302-26, 0920-0302-28, 0920-0302-30				
31	Vít vỏ	Cortex Screw φ 3.5	0935-0302-08, 0935-0302-10, 0935-0302-12, 0935-0302-14, 0935-0302-16, 0935-0302-18, 0935-0302-20, 0935-0302-22, 0935-0302-24, 0935-0302-26, 0935-0302-28, 0935-0302-30, 0935-0302-32, 0935-0302-34, 0935-0302-36, 0935-0302-38, 0935-0302-40, 0935-0302-42, 0935-0302-44, 0935-0302-46, 0935-0302-48, 0935-0302-50, 0935-0302-55, 0935-0302-60, 0935-0302-65, 0935-0302-70, 0935-0302-75, 0935-0302-80, 0935-0302-85, 0935-0302-90		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
32	Nẹp khóa	1.5 Mini Locking Plate System-L	1600-1215-03, 1600-1215-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
33	Nẹp khóa	1.5 Mini Locking Plate System-Y	1600-1216-05, 1600-1216-06, 1600-1216-07		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
34	Nẹp khóa	1.5 Mini Locking Plate System-A.R.C	1600-1217-08		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
35	Nẹp khóa	1.5 Mini Locking Plate System-H	1600-1218-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
36	Nẹp khóa	1.5 Mini Locking Plate System-X	1600-1219-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
37	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-Straight	1600-1313-04, 1600-1313-05, 1600-1313-06, 1600-1313-07, 1600-1313-08, 1600-1313-10,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1600-1313-12				
38	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-T	1600-1314-04, 1600-1314-05, 1600-1314-06, 1600-1314-07,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
39	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-L	1600-1315-03, 1600-1315-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
40	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-Y	1600-1316-05, 1600-1316-06, 1600-1316-07		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
41	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-A.R.C	1600-1317-08		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
42	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-H	1600-1318-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
43	Nẹp khóa	2.0 Mini Locking Plate System-X	1600-1319-04		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						City, 235029	
44	Vít rỗng	APS HLR Screw $\phi$ 2.8	0828-0202-08, 0828-0202-09, 0828-0202-10, 0828-0202-11, 0828-0202-12, 0828-0202-13, 0828-0202-14, 0828-0202-16, 0828-0202-18, 0828-0202-20, 0828-0202-22, 0828-0202-24, 0828-0202-26, 0828-0202-28, 0828-0202-30		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
45	Vít rỗng	APS HLR Screw $\phi$ 3.6	0836-0202-16, 0836-0202-18, 0836-0202-20, 0836-0202-22, 0836-0202-24, 0836-0202-26, 0836-0202-28, 0836-0202-30, 0836-0202-32, 0836-0202-34, 0836-0202-36, 0836-0202-38, 0836-0202-40, 0836-0202-42, 0836-0202-44, 0836-0202-46,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0836-0202-48, 0836-0202-50, 0836-0202-55, 0836-0202-60				
46	Vít rỗng	APS HLR Screw $\phi$ 4.1	0841-0202-16, 0841-0202-18, 0841-0202-20, 0841-0202-22, 0841-0202-24, 0841-0202-26, 0841-0202-28, 0841-0202-30, 0841-0202-32, 0841-0202-34, 0841-0202-36, 0841-0202-38, 0841-0202-40, 0841-0202-42, 0841-0202-44, 0841-0202-46, 0841-0202-48, 0841-0202-50, 0841-0202-55, 0841-0202-60, 0841-0202-65, 0841-0202-70, 0841-0202-75		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
47	Vít rỗng	APS HLR Screw $\phi$ 5.5	0855-0202-25, 0855-0202-30, 0855-0202-35, 0855-0202-40, 0855-0202-45,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0855-0202-50, 0855-0202-55, 0855-0202-60, 0855-0202-65, 0855-0202-70, 0855-0202-75, 0855-0202-80, 0855-0202-85, 0855-0202-90, 0855-0202-95, 0855-0202-100, 0855-0202-105, 0855-0202-110				
48	Nẹp khóa	Proximal Posterior Medial Tibial Locking Plate	1701-0100-03, 1701-0100-04, 1701-0100-05, 1701-0100-06, 1701-0100-07, 1701-0100-08, 1701-0100-09, 1701-0100-10, 1701-0100-11, 1701-0100-12, 1701-0100-13, 1701-0100-14, 1701-0100-15, 1701-0100-16, 1701-0100-17, 1701-0100-18, 1701-0101-03, 1701-0101-04, 1701-0101-05, 1701-0101-06,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1701-0101-07, 1701-0101-08, 1701-0101-09, 1701-0101-10, 1701-0101-11, 1701-0101-12, 1701-0101-13, 1701-0101-14, 1701-0101-15, 1701-0101-16, 1701-0101-17, 1701-0101-18				
49	Nẹp khóa	Reconstruction Locking Plate	0201-0005-04, 0201-0005-06, 0201-0005-08, 0201-0005-10, 0201-0005-12, 0201-0005-14		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
50	Vít khóa	Dynamic Locking Screw $\phi$ 4.0	0825-0304-12, 0825-0304-15, 0825-0304-18, 0825-0304-21, 0825-0304-24, 0825-0304-27, 0825-0304-30, 0825-0304-33, 0825-0304-36, 0825-0304-39, 0825-0304-42, 0825-0304-45, 0825-0304-48, 0825-0304-51,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0825-0304-54, 0825-0304-57, 0825-0304-60, 0825-0304-63, 0825-0304-66, 0825-0304-69, 0825-0304-72, 0825-0304-75, 0825-0304-78, 0825-0304-81, 0825-0304-84, 0825-0304-87, 0825-0304-90, 0825-0304-93, 0825-0304-96, 0825-0304-99, 0825-0304-102, 0825-0304-105, 0825-0304-108, 0825-0304-111, 0825-0304-114, 0825-0304-117, 0825-0304-120				
51	Vít khóa	Dynamic Locking Screw $\varphi$ 5.0	0828-0304-12, 0828-0304-15, 0828-0304-18, 0828-0304-21, 0828-0304-24, 0828-0304-27, 0828-0304-30, 0828-0304-33, 0828-0304-36, 0828-0304-39,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0828-0304-42, 0828-0304-45, 0828-0304-48, 0828-0304-51, 0828-0304-54, 0828-0304-57, 0828-0304-60, 0828-0304-63, 0828-0304-66, 0828-0304-69, 0828-0304-72, 0828-0304-75, 0828-0304-78, 0828-0304-81, 0828-0304-84, 0828-0304-87, 0828-0304-90, 0828-0304-93, 0828-0304-96, 0828-0304-99, 0828-0304-102, 0828-0304-105, 0828-0304-108, 0828-0304-111, 0828-0304-114, 0828-0304-117, 0828-0304-120				
52	Vít khóa	Dynamic Double Thread Locking Screw φ 5.0	2050-0304-12, 2050-0304-14, 2050-0304-16, 2050-0304-18, 2050-0304-20, 2050-0304-22,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			2050-0304-24, 2050-0304-26, 2050-0304-28, 2050-0304-30, 2050-0304-32, 2050-0304-34, 2050-0304-36, 2050-0304-38, 2050-0304-40, 2050-0304-42, 2050-0304-44, 2050-0304-46, 2050-0304-48, 2050-0304-50, 2050-0304-55, 2050-0304-60, 2050-0304-65, 2050-0304-70, 2050-0304-75, 2050-0304-80, 2050-0304-85, 2050-0304-90, 2050-0304-95, 2050-0304-100, 2050-0304-105, 2050-0304-110, 2050-0304-115, 2050-0304-120, 2050-0304-125, 2050-0304-130, 2050-0304-135				
53	Vít khóa	Dynamic Double Thread Locking Screw $\phi$ 5.5	2055-0304-12, 2055-0304-14,		A Plus Biotechnology	3F., No. 23, Qiaohe Rd.,	TAIWAN, PROVINCE OF

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			2055-0304-16, 2055-0304-18, 2055-0304-20, 2055-0304-22, 2055-0304-24, 2055-0304-26, 2055-0304-28, 2055-0304-30, 2055-0304-32, 2055-0304-34, 2055-0304-36, 2055-0304-38, 2055-0304-40, 2055-0304-42, 2055-0304-44, 2055-0304-46, 2055-0304-48, 2055-0304-50, 2055-0304-55, 2055-0304-60, 2055-0304-65, 2055-0304-70, 2055-0304-75, 2055-0304-80, 2055-0304-85, 2055-0304-90, 2055-0304-95, 2055-0304-100, 2055-0304-105, 2055-0304-110, 2055-0304-115, 2055-0304-120, 2055-0304-125,		Co., Ltd	Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			2055-0304-130, 2055-0304-135				
54	Vít khóa	Locking Screw φ 3.5	0835-0302-08, 0835-0302-10, 0835-0302-12, 0835-0302-14, 0835-0302-16, 0835-0302-18, 0835-0302-20, 0835-0302-22, 0835-0302-24, 0835-0302-26, 0835-0302-28, 0835-0302-30, 0835-0302-32, 0835-0302-34, 0835-0302-36, 0835-0302-38, 0835-0302-40, 0835-0302-42, 0835-0302-44, 0835-0302-46, 0835-0302-48, 0835-0302-50, 0835-0302-55, 0835-0302-60, 0835-0302-65, 0835-0302-70, 0835-0302-75, 0835-0302-80, 0835-0302-85, 0835-0302-90		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
55	Nẹp khóa	Dynamic Compression Locking Plate	0202-0809-03, 0202-0809-04, 0202-0809-06, 0202-0809-08, 0202-0809-10, 0202-0809-12, 0202-0809-14, 0202-0809-16		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
56	Nẹp khóa	Proximal Lateral Femur Locking Plate	0502-0100-02, 0502-0100-03, 0502-0100-04, 0502-0100-05, 0502-0100-06, 0502-0100-07, 0502-0100-08, 0502-0100-09, 0502-0100-10, 0502-0100-11, 0502-0100-12, 0502-0100-13, 0502-0100-14, 0502-0100-15, 0502-0100-16, 0502-0100-17, 0502-0100-18, 0502-0100-19, 0502-0100-20, 0502-0101-02, 0502-0101-03, 0502-0101-04, 0502-0101-05, 0502-0101-06, 0502-0101-07,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0502-0101-08, 0502-0101-09, 0502-0101-10, 0502-0101-11, 0502-0101-12, 0502-0101-13, 0502-0101-14, 0502-0101-15, 0502-0101-16, 0502-0101-17, 0502-0101-18, 0502-0101-19, 0502-0101-20				
57	Nẹp khóa	Femur Grip Locking Plate	0502-0106-02, 0502-0106-03		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
58	Chi thép	Cable	1901-0650-13, 1901-0650-16, 1901-0650-18		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
59	Chốt chi thép	Cable Crimper	1902-0809-20		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
60	Vít	Screw $\phi$ 3.0	0530-0002-00, 0530-0001-00		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist.,	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						New Taipei City, 235029	
61	Nẹp khóa	Distal Clavicle Hook Locking Plate	0003-0200-03, 0003-0201-03, 0003-0200-04, 0003-0201-04, 0003-0200-05, 0003-0201-05, 0003-0200-06, 0003-0201-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
62	Nẹp khóa	Distal Clavicle Hook Locking Plate	0003-0300-03, 0003-0301-03, 0003-0300-04, 0003-0301-04, 0003-0300-05, 0003-0301-05, 0003-0300-06, 0003-0301-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
63	Vít vỏ	Cortex Screw $\phi$ 2.4	0924-0302-08, 0924-0302-10, 0924-0302-12, 0924-0302-14, 0924-0302-16, 0924-0302-18, 0924-0302-20, 0924-0302-22, 0924-0302-24, 0924-0302-26, 0924-0302-28, 0924-0302-30, 0924-0302-32,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0924-0302-34, 0924-0302-36, 0924-0302-38, 0924-0302-40				
64	Vít vò	Cortex Screw $\phi$ 2.7	0927-0302-08, 0927-0302-10, 0927-0302-12, 0927-0302-14, 0927-0302-16, 0927-0302-18, 0927-0302-20, 0927-0302-22, 0927-0302-24, 0927-0302-26, 0927-0302-28, 0927-0302-30, 0927-0302-32, 0927-0302-34, 0927-0302-36, 0927-0302-38, 0927-0302-40, 0927-0302-42, 0927-0302-44, 0927-0302-46, 0927-0302-48, 0927-0302-50, 0927-0302-55, 0927-0302-60		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
65	Nẹp khóa	Pelvic Locking Plate	1500-0105-02, 1500-0105-03, 1500-0105-04, 1500-0105-05,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1500-0105-06, 1500-0105-07, 1500-0105-08, 1500-0105-09, 1500-0105-10, 1500-0105-11, 1500-0105-12, 1500-0105-13, 1500-0105-14, 1500-0105-15, 1500-0105-16, 1500-0105-17, 1500-0105-18, 1500-0105-19, 1500-0105-20			City, 235029	
66	Vít rỗng	APS HLR Screw $\phi$ 4.7	0847-0202-20, 0847-0202-22, 0847-0202-24, 0847-0202-26, 0847-0202-28, 0847-0202-30, 0847-0202-32, 0847-0202-34, 0847-0202-36, 0847-0202-38, 0847-0202-40, 0847-0202-42, 0847-0202-44, 0847-0202-46, 0847-0202-48, 0847-0202-50, 0847-0202-55, 0847-0202-60,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0847-0202-65, 0847-0202-70, 0847-0202-75, 0847-0202-80, 0847-0202-85, 0847-0202-90, 0847-0202-95, 0847-0202-100, 0847-0202-105, 0847-0202-110				
67	Nẹp khóa	Distal Radius Locking Plate	0401-0005-02, 0401-0005-04, 0401-0005-06, 0401-0005-08, 0401-0005-10, 0401-0005-12		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
68	Vít	Reduction Locking Screw $\phi$ 4.0	0840-0407-32, 0840-0407-34, 0840-0407-36, 0840-0407-38, 0840-0407-40, 0840-0407-42, 0840-0407-44, 0840-0407-46, 0840-0407-48, 0840-0407-50, 0840-0407-55, 0840-0407-60, 0840-0407-65, 0840-0407-70, 0840-0407-75		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
69	Nẹp khóa	Distal U.C.L.A Locking	0315-0000-01,		A Plus	3F., No. 23,	TAIWAN,

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Plate	0315-0000-02, 0315-0000-03, 0315-0001-01, 0315-0001-02, 0315-0001-03		Biotechnology Co., Ltd	Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	PROVINCE OF CHINA
70	Nẹp khóa	Proximal Posterior Medial Tibial Locking Plate	0716-0100-02, 0716-0100-03, 0716-0100-04, 0716-0100-05, 0716-0100-06, 0716-0101-02, 0716-0101-03, 0716-0101-04, 0716-0101-05, 0716-0101-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
71	Nẹp khóa	Proximal Posterior Lateral Tibial Locking Plate	0720-0100-02, 0720-0100-03, 0720-0100-04, 0720-0100-05, 0720-0100-06, 0720-0101-02, 0720-0101-03, 0720-0101-04, 0720-0101-05, 0720-0101-06		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
72	Nẹp khóa	O.H.A Locking Plate	0316-0100-02, 0316-0100-04, 0316-0100-06, 0316-0100-08, 0316-0100-10, 0316-0100-12, 0316-0100-14,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0316-0101-02, 0316-0101-04, 0316-0101-06, 0316-0101-08, 0316-0101-10, 0316-0101-12, 0316-0101-14				
73	Nẹp khóa	Pelvic Locking Plate	1515-0005-02, 1515-0005-04, 1515-0005-06, 1515-0005-08		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
74	Nẹp khóa	Pelvic Locking Plate	1515-0200-01, 1515-0200-02, 1515-0200-03		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
75	Nẹp khóa	Femur A.B.S Locking Plate	0502-0705-06, 0502-0705-08, 0502-0705-10, 0502-0705-12, 0502-0705-14, 0502-0705-16, 0502-0705-18, 0502-0705-20, 0502-0705-22		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
76	Nẹp khóa	Large Dynamic Compression Locking Plate	0700-0705-06, 0700-0705-08, 0700-0705-10, 0700-0705-12, 0700-0705-14,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			0700-0705-16, 0700-0705-18, 0700-0705-20, 0700-0705-22				
77	Nẹp khóa	Dynamic Compression Locking Plate	0202-0705-04, 0202-0705-06, 0202-0705-08, 0202-0705-10, 0202-0705-12, 0202-0705-14, 0202-0705-16		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
78	Nẹp khóa	Pelvic Locking Plate	1500-0000-05, 1500-0001-05, 1500-0000-06, 1500-0001-06, 1500-0000-07, 1500-0001-07, 1500-0000-08, 1500-0001-08, 1500-0000-09, 1500-0001-09, 1500-0000-10, 1500-0001-10, 1500-0000-11, 1500-0001-11, 1500-0000-12, 1500-0001-12, 1500-0000-13, 1500-0001-13, 1500-0000-14, 1500-0001-14, 1500-0000-15,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			1500-0001-15, 1500-0000-16, 1500-0001-16, 1500-0000-17, 1500-0001-17, 1500-0000-18, 1500-0001-18				
79	Nẹp khóa	Clavicle Midshaft C.A.M Locking Plate	0015-1500-05, 0015-1501-05, 0015-1500-07, 0015-1501-07, 0015-1500-09, 0015-1501-09, 0015-1500-11, 0015-1501-11		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
80	Nẹp khóa	Distal T.D.R Locking Plate	0415-1400-01, 0415-1401-01, 0415-1400-02, 0415-1401-02, 0415-1400-03, 0415-1401-03, 0415-1400-04, 0415-1401-04, 0415-1400-05, 0415-1401-05, 0415-1400-07, 0415-1401-07, 0415-1400-09, 0415-1401-09, 0415-1400-11, 0415-1401-11		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
81	Đinh	Advanced Anatomical	7500-0912-17,		A Plus	3F., No. 23,	TAIWAN,

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1012-17, 7500-1112-17, 7500-1212-17, 7500-1312-17, 7500-1412-17, 7500-0922-17, 7500-1022-17, 7500-1122-17, 7500-1222-17, 7500-1322-17, 7500-1422-17		Biotechnology Co., Ltd	Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	PROVINCE OF CHINA
82	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-0912-20, 7500-1012-20, 7500-1112-20, 7500-1212-20, 7500-1312-20, 7500-1412-20, 7500-0922-20, 7500-1022-20, 7500-1122-20, 7500-1222-20, 7500-1322-20, 7500-1422-20		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
83	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-0912-24, 7500-1012-24, 7500-1112-24, 7500-1212-24, 7500-1312-24, 7500-1412-24, 7500-0922-24, 7500-1022-24, 7500-1122-24,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-1222-24, 7500-1322-24, 7500-1422-24				
84	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-0910-26, 7500-0911-26, 7500-0910-28, 7500-0911-28, 7500-0910-30, 7500-0911-30, 7500-0910-32, 7500-0911-32, 7500-0910-34, 7500-0911-34, 7500-0910-36, 7500-0911-36, 7500-0910-38, 7500-0911-38, 7500-0910-40, 7500-0911-40, 7500-0910-42, 7500-0911-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
85	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-0920-26, 7500-0921-26, 7500-0920-28, 7500-0921-28, 7500-0920-30, 7500-0921-30, 7500-0920-32, 7500-0921-32, 7500-0920-34, 7500-0921-34, 7500-0920-36,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-0921-36, 7500-0920-38, 7500-0921-38, 7500-0920-40, 7500-0921-40, 7500-0920-42, 7500-0921-42				
86	Đinh	Advanced Anatomical Anteversion (3A) Hip Nail	7500-1010-26, 7500-1011-26, 7500-1010-28, 7500-1011-28, 7500-1010-30, 7500-1011-30, 7500-1010-32, 7500-1011-32, 7500-1010-34, 7500-1011-34, 7500-1010-36, 7500-1011-36, 7500-1010-38, 7500-1011-38, 7500-1010-40, 7500-1011-40, 7500-1010-42, 7500-1011-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
87	Đinh	Advanced Anatomical Anteversion (3A) Hip Nail	7500-1020-26, 7500-1021-26, 7500-1020-28, 7500-1021-28, 7500-1020-30, 7500-1021-30, 7500-1020-32,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-1021-32, 7500-1020-34, 7500-1021-34, 7500-1020-36, 7500-1021-36, 7500-1020-38, 7500-1021-38, 7500-1020-40, 7500-1021-40, 7500-1020-42, 7500-1021-42				
88	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1110-26, 7500-1111-26, 7500-1110-28, 7500-1111-28, 7500-1110-30, 7500-1111-30, 7500-1110-32, 7500-1111-32, 7500-1110-34, 7500-1111-34, 7500-1110-36, 7500-1111-36, 7500-1110-38, 7500-1111-38, 7500-1110-40, 7500-1111-40, 7500-1110-42, 7500-1111-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
89	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1120-26, 7500-1121-26, 7500-1120-28,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist.,	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-1121-28, 7500-1120-30, 7500-1121-30, 7500-1120-32, 7500-1121-32, 7500-1120-34, 7500-1121-34, 7500-1120-36, 7500-1121-36, 7500-1120-38, 7500-1121-38, 7500-1120-40, 7500-1121-40, 7500-1120-42, 7500-1121-42			New Taipei City, 235029	
90	Đinh	Advanced Anatomical Anteversion (3A) Hip Nail	7500-1212-26, 7500-1211-26, 7500-1212-28, 7500-1211-28, 7500-1212-30, 7500-1211-30, 7500-1212-32, 7500-1211-32, 7500-1212-34, 7500-1211-34, 7500-1212-36, 7500-1211-36, 7500-1212-38, 7500-1211-38, 7500-1212-40, 7500-1211-40, 7500-1212-42, 7500-1211-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
91	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1220-26, 7500-1221-26, 7500-1220-28, 7500-1221-28, 7500-1220-30, 7500-1221-30, 7500-1220-32, 7500-1221-32, 7500-1220-34, 7500-1221-34, 7500-1220-36, 7500-1221-36, 7500-1220-38, 7500-1221-38, 7500-1220-40, 7500-1221-40, 7500-1220-42, 7500-1221-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
92	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1310-26, 7500-1311-26, 7500-1310-28, 7500-1311-28, 7500-1310-30, 7500-1311-30, 7500-1310-32, 7500-1311-32, 7500-1310-34, 7500-1311-34, 7500-1310-36, 7500-1311-36, 7500-1310-38, 7500-1311-38, 7500-1310-40,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-1311-40, 7500-1310-42, 7500-1311-42				
93	Đinh	Advanced Anatomical Anteversion (3A) Hip Nail	7500-1320-26, 7500-1321-26, 7500-1320-28, 7500-1321-28, 7500-1320-30, 7500-1321-30, 7500-1320-32, 7500-1321-32, 7500-1320-34, 7500-1321-34, 7500-1320-36, 7500-1321-36, 7500-1320-38, 7500-1321-38, 7500-1320-40, 7500-1321-40, 7500-1320-42, 7500-1321-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
94	Đinh	Advanced Anatomical Anteversion (3A) Hip Nail	7500-1410-26, 7500-1411-26, 7500-1410-28, 7500-1411-28, 7500-1410-30, 7500-1411-30, 7500-1410-32, 7500-1411-32, 7500-1410-34, 7500-1411-34, 7500-1410-36,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-1411-36, 7500-1410-38, 7500-1411-38, 7500-1410-40, 7500-1411-40, 7500-1410-42, 7500-1411-42				
95	Đinh	Advanced Anatomical Anteversión (3A) Hip Nail	7500-1420-26, 7500-1421-26, 7500-1420-28, 7500-1421-28, 7500-1420-30, 7500-1421-30, 7500-1420-32, 7500-1421-32, 7500-1420-34, 7500-1421-34, 7500-1420-36, 7500-1421-36, 7500-1420-38, 7500-1421-38, 7500-1420-40, 7500-1421-40, 7500-1420-42, 7500-1421-42		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
96	Lưỡi chốt	3A Hip Nail Blade	7500-9610-75, 7500-9610-80, 7500-9610-85, 7500-9610-90, 7500-9610-95, 7500-9610-100, 7500-9610-105,		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			7500-9610-110, 7500-9610-115, 7500-9610-120				
97	Vít chốt	3A Hip Nail Lag Screw	7500-9510-75, 7500-9510-80, 7500-9510-85, 7500-9510-90, 7500-9510-95, 7500-9510-100, 7500-9510-105, 7500-9510-110, 7500-9510-115, 7500-9510-120		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
98	Nắp đỉnh	3A Hip Nail End Cap	7500-9910-00, 7500-9910-05, 7500-9910-10, 7500-9910-15		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
99	Ốc khóa trong	3A Hip Nail Traction Bolt	7500-9412-14		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
100	Nút khóa trong	3A Hip Nail Limit Cap	7500-9309-16		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
101	Nút khóa trong	3A Hip Nail Limit Cap	7500-9209-16		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist.,	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						New Taipei City, 235029	
102	Vít chốt	Locking Bolts φ 4.9	7500-9849-26, 7500-9849-28, 7500-9849-30, 7500-9849-32, 7500-9849-34, 7500-9849-36, 7500-9849-38, 7500-9849-40, 7500-9849-42, 7500-9849-44, 7500-9849-46, 7500-9849-48, 7500-9849-50, 7500-9849-52, 7500-9849-54, 7500-9849-56, 7500-9849-58, 7500-9849-60, 7500-9849-64, 7500-9849-68, 7500-9849-72, 7500-9849-76, 7500-9849-80, 7500-9849-85, 7500-9849-90, 7500-9849-95, 7500-9849-100		A Plus Biotechnology Co., Ltd	3F., No. 23, Qiaohe Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City, 235029	TAIWAN, PROVINCE OF CHINA